ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134 /ĐT
V/v: Dự kiến lịch thi học kỳ II năm học 2017-2018

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018

DỰ KIẾN LỊCH THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2017-2018 ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

(Ngày 26/4/2018 sẽ thông báo Lịch thi chính thức)

Phòng Đào tạo (ĐT) xin gửi đến các đơn vị **Dự kiến Lịch thi học kỳ II, năm học 2017-2018 của các lớp đại học hệ chính quy**, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thông báo cho cán bộ thuộc đơn vị mình quản lý và mời giảng: nếu cần đề nghị thay đổi về thời gian, hình thức thi, … thì liên hệ trực tiếp với chuyên viên Trần Anh Tuấn, Phòng ĐT (☎ 37547865, ✉ tuanta91@vnu.edu.vn) trước ngày **26/4/2018.**

Các sinh viên cần xem kỹ Dự kiến Lịch thi, nếu có vướng mắc cần viết Giấy đề nghị cụ thể và nộp cho Bộ phận tiếp người học (P.104-E3). Sinh viên phải trình Thẻ sinh viên mới được dự thi, sinh viên nào chưa có, bị mất hoặc hỏng Thẻ sinh viên phải đến bộ phận tiếp người học làm thủ tục xin cấp lại.

Mọi đề nghị sau ngày **25/4/2018** sẽ không được giải quyết.

Viết tắt: LMH→ Lớp môn học, SS → Sĩ số, TC→ Số tín chỉ, PT → Phòng thi, CT → Số cán bộ coi thi, HTT → Hình thức thi, VĐ → Thi vấn đáp, (để trống là thi viết).

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
Thi theo lịch thi của Trường ĐHKHTN			CHE1080 1	Hóa đại cương	3	Trường ĐHKHTN	7	1	0		
							7	**1**	**0**		
Thi theo lịch thi của Trường ĐHNN			FLF2102 41	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Trần Kiều Hạnh ThS.Nguyễn Thị Huyền Trang ThS.Phạm Hoài Thu	24	1	0	303-G2	
			FLF2102 42	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Phạm Hoài Thu ThS.Phạm Thị Hằng TS.Nguyễn Thị Kim Chi	28	1	0	304-G2	
							52	**2**	**0**		
Thi theo lịch thi của Trường ĐHNN			FLF2103 43	Tiếng Anh cơ sở 3	5	TS.Nguyễn Thị Kim Chi ThS.Phan Thị Ngọc Lệ ThS.Ngô Thị Huyền ThS.Phạm Thị Hằng	26	1	0	304-G2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
			FLF2103 44	Tiếng Anh cơ sở 3	5	ThS.Phạm Hoài Thu ThS.Nguyễn Cẩm Nhung ThS.Vũ Văn Duy	22	1	0	305-GĐ2	
			FLF2103 45	Tiếng Anh cơ sở 3	5	ThS.Vũ Thị Bích Đào ThS.Phan Thị Ngọc Lệ ThS.Phạm Hoài Thu ThS.Phạm Thu Hà	22	1	0	306-GĐ2	
			FLF2103 46	Tiếng Anh cơ sở 3	5	ThS.Phan Thị Ngọc Lệ Chu Thị Huyền My	23	1	0	304-GĐ2	
			FLF2103 47	Tiếng Anh cơ sở 3	5	ThS.Nguyễn Cẩm Nhung ThS.Trần Thị Huyền Trang ThS.Vũ Văn Duy	22	1	0	PM 305-G2	
							115	**5**	**0**		
Thi theo lịch thi của Trường ĐHNN			FLF2103 42	Tiếng Anh cơ sở 3		ThS.Phạm Thị Hằng TS.Nguyễn Thị Kim Chi ThS.Phạm Hoài Thu	28	1	0	304-G2	
							28	**1**	**0**		
Thi theo lịch thi của Trường ĐHNN			FLF2103 41	Tiếng Anh cơ sở 3		ThS.Phạm Hoài Thu ThS.Trần Kiều Hạnh ThS.Nguyễn Thị Huyền Trang	24	1	0	301-G2	
							24	**1**	**0**		
Thi theo lịch thi của Trường ĐHNN			FLF2102 1	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Huyền Trang; Trần Thị Bích Ngọc	16	1	1		
			FLF2102 2	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Thu Thủy; ThS.Trần Thị Huyền Trang	10	1	1		
			FLF2102 4	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Đỗ Hà Lan; ThS.Trần Thị Huyền Trang	17	1	1		
			FLF2102 5	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Nguyễn Thúy Hạnh; ThS.Vũ Thị Bích Đào	22	1	1		
			FLF2102 8	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Đỗ Hà Lan	14	1	1		
			FLF2102 10	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Huyền Trang; ThS.Bùi Thị Ánh Ngọc	13	1	1		

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
			FLF2102 12	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Huyền Trang; ThS.Phạm Thu Hà	20	1	1		
			FLF2102 13	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Bích Đào; Trần Thị Bích Ngọc	23	1	1		
			FLF2102 16	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Huyền Trang; ThS.Nguyễn Minh Huệ	28	1	1		
			FLF2102 18	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Bích Đào; ThS.Đặng Đức Cường	29	1	1		
			FLF2102 21	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Ngô Phương Thanh	30	1	1		
			FLF2102 22	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Cao Thị Hải; ThS.Đặng Đức Cường	12	1	1		
			FLF2102 24	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Nguyễn Thị Phúc; ThS.Phan Thị Hải Yến	20	1	1		
			FLF2102 25	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Nguyễn Thị Phúc	19	1	1		
			FLF2102 28	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Vũ Thị Huyền Trang; ThS.Đường Thị Phương Thảo	26	1	1		
			FLF2102 30	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Chu Thị Phương Vân; ThS.Đường Thị Phương Thảo	13	1	1		
			FLF2102 31	Tiếng Anh cơ sở 2	5	Trần Thị Bích Ngọc	21	1	1		
			FLF2102 35	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Nguyễn Thúy Hạnh; ThS.Phan Thị Hải Yến	18	1	1		
			FLF2102 39	Tiếng Anh cơ sở 2	5	ThS.Đặng Thị Ngọc Yến	18	1	1		
							369	**19**	**20**		
08h00	2	21/05/2018	EPN3055 1	Công nghệ chế tạo pin mặt trời	2	GS.TS.Nguyễn Năng Định	6	1	0	305-G8	VĐ
08h00	2	21/05/2018	EMA3064 1	Điều khiển điện, thuỷ khí	2	TS.Nguyễn Hoàng Quân	30	1	2	304-GĐ2	
08h00	2	21/05/2018	INT3505 1	Kiến trúc hướng dịch vụ	3	TS.Võ Đình Hiếu	70	1	0	107-G2	VĐ
							106	**3**	**2**		
14h00	3	22/05/2018	EMA4001 1	Thực tập kỹ thuật	5	Khoa CHKT&TĐH	85	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
							85	**1**	**0**		
14h00	4	23/05/2018	EMA3087 1	Mô phỏng và thiết kế robot	3	TS.Đỗ Trần Thắng	28	1	0	313-GĐ2	VĐ

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
14h00	4	23/05/2018	EPN3042 1	Niên luận	3	TS.Lê Thị Hiên; TS.Bùi Đình Tú	5	1	0	704-E3	VĐ
14h00	4	23/05/2018	EMA4002 1	Thực tập xưởng	2	Khoa CHKT&TĐH	89	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
							191	**7**	**0**		
08h00	6	25/05/2018	INT3509 1	Dự án (bắt buộc)	4	Khoa CNTT	80	1	0	Khoa CNTT	VĐ
08h00	6	25/05/2018	EPN3040 1	Polyme dẫn	2	PGS.TS.Nguyễn Kiên Cường	5	1	0	704-E3	VĐ
08h00	6	25/05/2018	INT3508	Thực tập chuyên ngành		Khoa CNTT	30	1	0	Khoa CNTT	VĐ
08h00	6	25/05/2018	FLF2104 2	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Đặng Thị Quỳnh Giang; ThS.Phạm Thùy Dương	9	1	1	310-GĐ2	
							124	**4**	**1**		
14h00	6	25/05/2018	EMA3089 1	Vi điều khiển và hệ thống nhúng	2	PGS.TS.Phạm Mạnh Thắng; ThS.Hoàng Văn Mạnh	28	1	2	303-GĐ2	
14h00	6	25/05/2018	INT3211 1	Tích hợp hệ thống	3	PGS.TS.Nguyễn Ngọc Hóa	35	1	0	305-GĐ2	VĐ
14h00	6	25/05/2018	FLF2104 2	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Đặng Thị Quỳnh Giang; ThS.Phạm Thùy Dương	9	1	1	302-GĐ2	VĐ
							72	**3**	**3**		
08h00	7	26/05/2018	INT3506 1	Các hệ thống thương mại điện tử	3	TS.Trần Trọng Hiếu	92	3	6	(303,308,313)-GĐ2	
08h00	7	26/05/2018	INT3506 2	Các hệ thống thương mại điện tử	3	TS.Bùi Quang Hưng	97	3	6	(304,307,309)-GĐ2	
							189	**6**	**13**		
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 1	Điện và Quang	3	TS.Đặng Đình Long	52	2	4	(304,305)-GĐ2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 2	Điện và Quang	3	TS.Đinh Văn Châu	81	2	4	(301,303)-G2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 3	Điện và Quang	3	TS.Đặng Đình Long	78	2	4	(304,308)-G2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 4	Điện và Quang	3	TS.Nguyễn Đức Cường	39	2	4	PM 201-G2, 207-E4	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 5	Điện và Quang	3	TS.Bùi Đình Tú	87	3	6	(306,307)-GĐ2, PM 208-G2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 6	Điện và Quang	3	TS.Nguyễn Thị Minh Hồng	79	2	4	(101,107)-G2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 7	Điện và Quang	3	TS.Nguyễn Thị Yến Mai	68	2	4	(308,312)-GĐ2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 8	Điện và Quang	3	TS.Nguyễn Thị Yến Mai	76	1	4	3-G3	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 9	Điện và Quang	3	PGS.TS.Đỗ Thị Hương Giang	69	2	4	PM (202,207)-G2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 10	Điện và Quang	3	TS.Bùi Đình Tú	84	2	6	(309,313)-GĐ2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 11	Điện và Quang	3	PGS.TS.Hoàng Nam Nhật	79	2	6	705-E1, PM 405-E3	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 12	Điện và Quang	3	TS.Bùi Nguyên Quốc Trình	80	3	6	(301,310)-GĐ2, 101-G8	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 13	Điện và Quang	3	TS.Bùi Nguyên Quốc Trình	81	3	6	103-G2, (302,303)-GĐ2	
08h00	2	28/05/2018	PHY1103 14	Điện và Quang	3	PGS.TS.Đỗ Thị Hương Giang	73	3	6	PM (305,307,313)-G2	
							1026	**31**	**74**		
14h00	2	28/05/2018	INT3121 1	Các chuyên đề trong Khoa học máy tính	3	GS.TS.Nguyễn Thanh Thủy	21	1	2	207-E4	
14h00	2	28/05/2018	EET2000 1	Các nguyên lý cơ bản trong hóa học	3	TS.Lê Thị Hiên; PGS.TS.Nguyễn Phương Hoài Nam	52	2	4	PM (305,307)-G2	
14h00	2	28/05/2018	INT2208 1	Công nghệ phần mềm	3	PGS.TS.Phạm Ngọc Hùng	74	2	4	(101,107)-G2	
14h00	2	28/05/2018	INT2208 2	Công nghệ phần mềm	3	PGS.TS.Trương Anh Hoàng	81	2	5	(301,303)-G2	
14h00	2	28/05/2018	INT2208 3	Công nghệ phần mềm	3	TS.Vũ Diệu Hương	65	1	4	3-G3	
14h00	2	28/05/2018	INT2208 4	Công nghệ phần mềm	3	PGS.TS.Trương Anh Hoàng	73	2	4	(308,309)-GĐ2	
14h00	2	28/05/2018	INT2208 5	Công nghệ phần mềm	3	PGS.TS.Phạm Ngọc Hùng	73	2	4	(304,308)-G2	
14h00	2	28/05/2018	INT2208 20	Công nghệ phần mềm	3	PGS.TS.Phạm Ngọc Hùng	41	1	3	103-G2	
14h00	2	28/05/2018	INT2208 21	Công nghệ phần mềm	3	TS. Đặng Đức Hạnh	40	2	4	(301,302)-GĐ2	
14h00	2	28/05/2018	ELT3049 1	Hệ thống điều khiển số	3	ThS.Nguyễn Thị Thanh Vân	29	1	2	305-GĐ2	VĐ
14h00	2	28/05/2018	ELT3144 1	Xử lý tín hiệu số	4	PGS.TS.Trần Đức Tân	78	3	6	(306,310,312)-GĐ2	
14h00	2	28/05/2018	ELT3144 2	Xử lý tín hiệu số	4	TS.Trần Thị Thuý Quỳnh	65	2	4	PM (207,208)-G2	
14h00	2	28/05/2018	ELT3144 3	Xử lý tín hiệu số	4	TS.Nguyễn Hồng Thịnh	28	1	2	313-GĐ2	
14h00	2	28/05/2018	ELT3144 20	Xử lý tín hiệu số	4	PGS.TS.Nguyễn Linh Trung	63	2	4	PM (201,202)-G2	
							783	**24**	**57**		
08h00	3	29/05/2018	INT3206 1	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	ThS.Vũ Bá Duy	48	2	4	(303,304)-GĐ2	
08h00	3	29/05/2018	INT2290 1	Lập trình	3	ThS.Vũ Bá Duy	7				
08h00	3	29/05/2018	EMA2033 1	Cơ sở thiết kế máy	4	ThS.Vũ Thị Thùy Anh	60	1	0	101-G2	VĐ
08h00	3	29/05/2018	EPN2006 1	Thực hành công nghệ	3	TS.Nguyễn Thị Minh Hồng; ThS.Lê Việt Cường	14	1	0	PTN K. VLKT&CNNN	VĐ
08h00	3	29/05/2018	EPN2006 2	Thực hành công nghệ	3	TS.Lê Thị Hiên; TS.Hà Thị Quyến	28	1	0	PTN K. VLKT&CNNN	VĐ

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
							157	**5**	**4**		
14h00	3	29/05/2018	INT3313 1	Các vấn đề hiện đại của Truyền thông và Mạng máy tính	3	TS.Dương Lê Minh	28	1	2	107-G2	
14h00	3	29/05/2018	EMA2004 2	Cơ học môi trường liên tục	4	GS.TSKH.Nguyễn Đình Đức	90	3	6	(301,303,308)-G2	
14h00	3	29/05/2018	CTE2001 1	Cơ học môi trường liên tục	3	GS.TSKH.Nguyễn Đình Đức; CN.Trần Quốc Quân	7				
14h00	3	29/05/2018	EMA2033 2	Cơ sở thiết kế máy	4	ThS.Vũ Thị Thùy Anh	56	1	0	101-G2	VĐ
14h00	3	29/05/2018	EPN 2011 1	Vật lý các hiện tượng từ và ứng dụng	3	PGS.TS.Phạm Đức Thắng	27	1	2	304-G2	
							208	**6**	**11**		
08h00	4	30/05/2018	INT3414 1	Chuyên đề Công nghệ	3	TS.Trần Quốc Long	58	1	0	301-G2	VĐ
08h00	4	30/05/2018	EMA3063 1	Điều khiển kết cấu	2	TS.Lã Đức Việt	16	1	0	301-GĐ2	VĐ
08h00	4	30/05/2018	INT2209 20	Mạng máy tính	3	TS. Trần Trúc Mai	40	1	0	303-G2	VĐ
08h00	4	30/05/2018	INT2209 21	Mạng máy tính	3	TS. Hoàng Xuân Tùng	41	1	0	304-G2	VĐ
08h00	4	30/05/2018	EMA3123 1	Ổn định động lực học của kết cấu	2	CN.Trần Quốc Quân; CN.Vũ Minh Anh	13	1	0	302-GĐ2	VĐ
08h00	4	30/05/2018	EMA3022 1	Dòng chảy hai pha	2	TS.Nguyễn Hoàng Quân	17	1	2	103-G2	
08h00	4	30/05/2018	EMA3057 1	Truyền thông vệ tinh	2	ThS.Vũ Việt Phương	18				
08h00	4	30/05/2018	EPN2014 1	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	GS.TS.Nguyễn Năng Định	57	2	4	(101,107)-G2	
							260	**8**	**6**		
14h00	4	30/05/2018	INT3318 1	Các thiết bị mạng và môi trường truyền	3	ThS.Ngô Lê Minh	25	1	2	301-GĐ2	
14h00	4	30/05/2018	INT3201 1	Cơ sở các hệ thống thông tin	4	PGS.TS.Hà Quang Thụy	35	1	0	101-G2	VĐ
14h00	4	30/05/2018	MAT1093 1	Đại số	4	TS.Nguyễn Duy Tân	92	2	6	(301,303)-G2	
14h00	4	30/05/2018	MAT1093 2	Đại số	4	TS.Nguyễn Bích Vân	47	2	4	(302,303)-GĐ2	
14h00	4	30/05/2018	MAT1093 20	Đại số	4	Viện Toán	48	2	4	(304,305)-GĐ2	
14h00	4	30/05/2018	MAT1093 21	Đại số	4	Viện Toán	47	2	4	(306,307)-GĐ2	
14h00	4	30/05/2018	MAT1093 22	Đại số	4	Viện Toán	45	2	4	(310,312)-GĐ2	
14h00	4	30/05/2018	MAT1093 23	Đại số	4	Viện Toán	63	2	4	(308,309)-GĐ2	
14h00	4	30/05/2018	ELT3047 1	Kiến trúc máy tính	3	TS.Phạm Minh Triển	27	1	2	304-G2	
14h00	4	30/05/2018	ELT3163 1	Mạng truyền thông di động	3	TS.Đinh Thị Thái Mai	43	1	3	103-G2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
14h00	4	30/05/2018	INT3109 1	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	TS.Đặng Đức Hạnh	92	2	6	107-G2, 3-G3	
							564	**18**	**42**		
08h00	5	31/05/2018	ELT2028 1	Chuyên nghiệp trong Công nghệ	2	TS.Hoàng Văn Xiêm	82	1	0	101-G2	VĐ
08h00	5	31/05/2018	EMA2026 1	Cơ sở kỹ thuật điện	2	TS.Bùi Thanh Tùng	107	2	6	103-G2,3-G3	
08h00	5	31/05/2018	EMA2005 1	Kỹ thuật điện và điện tử	3	TS.Bùi Thanh Tùng	54	2	4	(301,303)-G2	
08h00	5	31/05/2018	EPN2027 1	Tin học vật lý	3	TS.Bùi Đình Tú	47	1	0	107-G2	VĐ
							290	**6**	**11**		
14h00	5	31/05/2018	ELT2028 20	Chuyên nghiệp trong Công nghệ	2	TS.Hoàng Văn Xiêm	46	1	0	103-G2	VĐ
14h00	5	31/05/2018	EMA2022	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	TS.Trần Anh Quân	63	2	4	(101,107)-G2	
14h00	5	31/05/2018	EMA2030 1	Cơ sở dữ liệu và GIS	2	PGS.TS.Nguyễn Thị Việt Liên	93	2	6	(301,303)-G2	
14h00	5	31/05/2018	ELT2041 1	Điện tử số	3	ThS.Phạm Đình Tuân	71	2	4	(308,309)-GĐ2	
14h00	5	31/05/2018	ELT2041 2	Điện tử số	3	GS.TS.Bạch Gia Dương	24	1	2	310-GĐ2	
14h00	5	31/05/2018	INT2209 1	Mạng máy tính	3	ThS.Hồ Đắc Phương	78	3	0	PM (305,307,313)-G2	VĐ
14h00	5	31/05/2018	INT2209 2	Mạng máy tính	3	TS.Nguyễn Văn Nam	23	2	0	PM 208-G2	VĐ
14h00	5	31/05/2018	INT2209 3	Mạng máy tính	3	TS.Nguyễn Hoài Sơn	77	2	0	PM (201,202)-G2	VĐ
							475	**15**	**17**		
15h30	5	31/05/2018	INT2209 4	Mạng máy tính	3	TS.Nguyễn Văn Nam	79	2	0	PM (201,202)-G2	VĐ
15h30	5	31/05/2018	INT2209 6	Mạng máy tính	3	ThS.Hồ Đắc Phương	83	3	0	PM (305,307,313)-G2	VĐ
15h30	5	31/05/2018	INT2209 5	Mạng máy tính (*)	3	TS.Trần Trúc Mai	70	2	0	PM (207,208)-G2	VĐ
							232	**7**	**0**		
08h00	6	01/06/2018	EMA3015 1	Cơ học vật liệu composite	2	ThS.Nguyễn Cao Sơn	16	1	0	303-G2	VĐ
08h00	6	01/06/2018	EMA3023 1	Dòng chảy trong môi trường rỗng	2	TS.Nguyễn Thế Đức	17	1	0	304-G2	VĐ
08h00	6	01/06/2018	INT3202 1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	ThS.Lê Hồng Hải	60	1	0	101-G2	VĐ
08h00	6	01/06/2018	INT3202 2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	ThS.Lê Hồng Hải	59				
08h00	6	01/06/2018	INT3202 4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	ThS.Dư Phương Hạnh	73	1	0	107-G2	VĐ
08h00	6	01/06/2018	INT3202 5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	ThS. Dư Phương Hạnh	31				

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
08h00	6	01/06/2018	EMA3122 1	Ổn định tĩnh của kết cấu	2	Phạm Hồng Công; CN.Vũ Đình Quang	13	1	0	301-G2	VĐ
08h00	6	01/06/2018	EMA3048 1	Thử nghiệm kết cấu thiết bị không gian	2	ThS.Bùi Nam Dương	18	1	0	103-G2	VĐ
							287	**6**	**0**		
14h00	6	01/06/2018	PHY1100 20	Cơ – Nhiệt	3	TS. Đặng Đình Long	48	2	4	(301,302)-GĐ2	
14h00	6	01/06/2018	PHY1100 21	Cơ – Nhiệt	3	TS. Bùi Đình Tú	47	2	4	(303,304)-GĐ2	
14h00	6	01/06/2018	PHY1100 22	Cơ – Nhiệt	3	PGS.TS. Đỗ Thị Hương Giang	46	2	4	(305,306)-GĐ2	
14h00	6	01/06/2018	PHY1100 23	Cơ – Nhiệt	3	TS. Đỗ Trung Kiên	63	2	4	(308,309)-GĐ2	
14h00	6	01/06/2018	INE1050 1	Kinh tế vi mô	3	PGS.TS.Trần Thị Lan Hương	84	2	4	(301,303)-G2	
14h00	6	01/06/2018	INE1050 2	Kinh tế vi mô	3	PGS.TS.Trần Thị Lan Hương	77	2	4	(304,308)-G2	
14h00	6	01/06/2018	INT3409 1	Rô-bốt	3	TS.Nguyễn Đỗ Văn	28	1	0	307-GĐ2	VĐ
14h00	6	01/06/2018	JAP4022 1	Tiếng Nhật 1B	4	Công ty Framgia VN	25	1	2	310-GĐ2	
14h00	6	01/06/2018	JAP4022 2	Tiếng Nhật 1B	4	Công ty Framgia VN	21	1	2	312-GĐ2	
14h00	6	01/06/2018	JAP4022 3	Tiếng Nhật 1B	4	Công ty Framgia VN	19	1	2	313-GĐ2	
14h00	6	01/06/2018	INT1050 20	Toán học rời rạc	4	TS. Đặng Thanh Hải	40	1	3	101-G2	
14h00	6	01/06/2018	INT1050 21	Toán học rời rạc	4	TS. Lê Phê Đô	41	1	3	103-G2	
14h00	6	01/06/2018	EET2006 1	Truyền nhiệt và truyền khối	3	PGS.TS.Nguyễn Phương Hoài Nam; PGS.TS.Hoàng Nam Nhật	52	1	0	207-E4	VĐ
							591	**19**	**39**		
08h00	7	02/06/2018	ELT3103 3	Thực tập điện tử số	2	Khoa Điện tử Viễn thông	14	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	02/06/2018	ELT3103 4	Thực tập điện tử số	2	Khoa Điện tử Viễn thông	18	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	02/06/2018	ELT3103 5	Thực tập điện tử số	2	Khoa Điện tử Viễn thông	18	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	02/06/2018	ELT3103 6	Thực tập điện tử số	2	Khoa Điện tử Viễn thông	22	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	02/06/2018	FLF2104 41	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Phạm Hoài Thu ThS.Trần Kiều Hạnh ThS.Nguyễn Thị Huyền Trang	24	4	0	(307,308,309,310)-GĐ2	
08h00	7	02/06/2018	FLF2104 42	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Phạm Thị Hằng TS.Nguyễn Thị Kim Chi ThS.Phạm Hoài Thu	28	0	0		

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
08h00	7	02/06/2018	FLF2104 43	Tiếng Anh cơ sở 4	5	TS.Nguyễn Thị Kim Chi ThS.Phan Thị Ngọc Lệ ThS.Ngô Thị Huyền ThS.Phạm Thị Hằng	26	0	0		
08h00	7	02/06/2018	FLF2104 44	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Phạm Hoài Thu ThS.Nguyễn Cẩm Nhung ThS.Vũ Văn Duy	22	0	0		
08h00	7	02/06/2018	FLF2104 45	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Vũ Thị Bích Đào ThS.Phan Thị Ngọc Lệ ThS.Phạm Hoài Thu ThS.Phạm Thu Hà	23	0	0		
08h00	7	02/06/2018	FLF2104 46	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Phan Thị Ngọc Lệ Chu Thị Huyền My	23	0	0		
08h00	7	02/06/2018	FLF2104 47	Tiếng Anh cơ sở 4	5	ThS.Nguyễn Cẩm Nhung ThS.Trần Thị Huyền Trang ThS.Vũ Văn Duy	22	0	0		
							240	**8**	**0**		
08h00	2	04/06/2018	MAT1094 1	Giải tích 1	5	PGS.TS.Đào Như Mai	18	2	6	3-G3,207-E4	
08h00	2	04/06/2018	MAT1041 1	Giải tích 1	4	PGS.TS.Đào Như Mai	68				
08h00	2	04/06/2018	MAT1041 2	Giải tích 1	4	PGS.TS.Trần Thu Hà	74	3	6	(301,302,303)-GĐ2	
08h00	2	04/06/2018	MAT1041 3	Giải tích 1	4	PGS.TS.Nguyễn Việt Khoa	80	2	6	(101,107)-G2	
08h00	2	04/06/2018	MAT1041 4	Giải tích 1	4	PGS.TS.Đào Như Mai	80	2	6	(301,303)-G2	
08h00	2	04/06/2018	MAT1041 5	Giải tích 1	4	TS.Lã Đức Việt	80	2	6	(304,308)-G2	
08h00	2	04/06/2018	MAT1041 6	Giải tích 1	4	TS.Lã Đức Việt	72	3	6	(310,312,313)-GĐ2	
08h00	2	04/06/2018	MAT1041 7	Giải tích 1	4	PGS.TS.Trần Thu Hà	81	2	5	(308,309)-GĐ2	
08h00	2	04/06/2018	INT3207 1	Kho dữ liệu	3	PGS.TS.Nguyễn Hà Nam	82	1	0	103-G2	VĐ
08h00	2	04/06/2018	INT3207 2	Kho dữ liệu	3	PGS.TS.Nguyễn Hà Nam	84				
08h00	2	04/06/2018	EPN2029 1	Khoa học vật liệu đại cương	3	GS.TS.Nguyễn Năng Định; PGS.TS.Nguyễn Phương Hoài Nam	28	1	2	PM 305-G2	
08h00	2	04/06/2018	INT2206 1	Nguyên lý hệ điều hành	3	PGS.TS.Nguyễn Hải Châu	74	3	6	(304,305,306)-GĐ2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
08h00	2	04/06/2018	INT3317 1	Thực hành an ninh mạng	3	CN.Nguyễn Xuân Nam	28	1	0	PM 307-G2	VĐ
							849	**22**	**53**		
14h00	2	04/06/2018	INT3402 1	Chương trình dịch	3	PGS.TS.Nguyễn Phương Thái	23	1	2	101-G2	
14h00	2	04/06/2018	INT3402 2	Chương trình dịch	3	TS.Nguyễn Văn Vinh	20	1	2	107-G2	
14h00	2	04/06/2018	EMA2037 1	Cơ học kỹ thuật 2	3	TS.Bùi Hồng Sơn	91	2	6	(301,303)-G2	
14h00	2	04/06/2018	EMA2037 2	Cơ học kỹ thuật 2	3	PGS.TS.Đào Như Mai	102	2	6	103-G2, 3-G3	
14h00	2	04/06/2018	INT3309 1	Phân tích và thiết kế mạng máy tính	3	ThS.Đinh Hữu Nghĩa	36	1	2	304-G2	
							272	**7**	**19**		
08h00	3	05/06/2018	ELT2040 1	Điện tử tương tự	3	ThS.Nguyễn Thị Thanh Vân	82	2	6	(101,107)-G2	
08h00	3	05/06/2018	ELT2040 2	Điện tử tương tự	3	ThS.Nguyễn Vinh Quang	80	2	6	(304,308)-G2	
08h00	3	05/06/2018	INT2013	Kiến trúc máy tính và mạng truyền thông công nghiệp	3	ThS.Đặng Anh Việt	66	1	3	3-G3	
08h00	3	05/06/2018	BSA2002 1	Nguyên lý marketing	3	TS.Nguyễn Thị Phi Nga	90	2	6	(301,303)-G2	
08h00	3	05/06/2018	BSA2002 2	Nguyên lý marketing	3	ThS.Nguyễn Thu Hà	82	3	6	(301,302,303)-GĐ2	
08h00	3	05/06/2018	BSA2002 3	Nguyên lý marketing	3	TS.Vũ Thị Minh Hiền	84	2	6	(308,309)-GĐ2	
08h00	3	05/06/2018	BSA2002 4	Nguyên lý marketing	3	TS.Nguyễn Thị Phi Nga	52	2	4	(304,305)-GĐ2	
08h00	3	05/06/2018	BSA2002 20	Nguyên lý marketing	3	ThS.Nguyễn Quỳnh Hoa	40	1	3	3-G3	
08h00	3	05/06/2018	BSA2002 21	Nguyên lý marketing	3	ThS.Nguyễn Quỳnh Hoa	42	1	3	103-G2	
08h00	3	05/06/2018	BSA2002 22	Nguyên lý marketing	3	TS.Nguyễn Thị Mai Anh	47	2	4	(306,307)-GĐ2	
							665	**18**	**51**		
14h00	3	05/06/2018	EPN2001 1	Các phương pháp phân tích vật liệu	3	PGS.TS.Nguyễn Phương Hoài Nam	42	2	4	(301,302)-GĐ2	
14h00	3	05/06/2018	EET2003 1	Cơ sở công nghệ năng lượng	3	PGS.TS.Nguyễn Phương Hoài Nam; PGS.TS.Phạm Đức Thắng	52	2	4	(303,304)-GĐ2	
14h00	3	05/06/2018	ELT3062 1	Mạng truyền thông máy tính 2	3	PGS.TS.Nguyễn Quốc Tuấn	26	1	2	305-GĐ2	
							120	**5**	**11**		
08h00	4	06/06/2018	INT3403 1	Đồ họa máy tính	3	TS.Ma Thị Châu	14	1	2	PM 201-G2	
08h00	4	06/06/2018	INT3403 2	Đồ họa máy tính	3	TS.Ngô Thị Duyên	35	1	2	PM 202-G2	
08h00	4	06/06/2018	INT3403 2	Đồ họa máy tính	3	TS.Ngô Thị Duyên	35	1	2	PM 207-G2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 1	Giải tích 2	4	PGS.TS.Trần Thu Hà	75	3	6	(301,302,303)-GĐ2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 2	Giải tích 2	4	PGS.TS.Trần Thu Hà	63	2	4	(307,310)-GĐ2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 3	Giải tích 2	4	PGS.TS.Trần Thu Hà	75	3	6	(304,305,306)-GĐ2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 4	Giải tích 2	4	PGS.TS.Trần Thu Hà	53	2	4	(312,313)-GĐ2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 5	Giải tích 2	4	TS.Trần Thanh Hải	84	2	6	(308,309)-GĐ2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 6	Giải tích 2	4	ThS.Nguyễn Văn Quang	79	2	4	(304,308)-G2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 7	Giải tích 2	4	ThS.Nguyễn Văn Quang	86	2	6	(301,303)-G2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 8	Giải tích 2	4	TS.Lã Đức Việt	76	2	4	(101,107)-G2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 20	Giải tích 2	4	TS. Phan Hải Đăng	50	2	4	PM (208,305)-G2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 21	Giải tích 2	4	ThS. Nguyễn Văn Quang	46	2	4	PM (307,313)-G2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 22	Giải tích 2	4	TS. Lê Phê Đô	45	1	3	103-G2	
08h00	4	06/06/2018	MAT1042 23	Giải tích 2	4	ThS. Nguyễn Văn Quang	63	1	3	3-G3	
08h00	4	06/06/2018	MAT1095 1	Giải tích 2	5	ThS.Nguyễn Văn Quang	22	1	2	207-E4	
							901	**28**	**68**		
14h00	4	06/06/2018	INT3307 1	An toàn và an ninh mạng	3	TS.Nguyễn Đại Thọ	65	2	4	(101,107)-G2	
14h00	4	06/06/2018	EMA3090 1	Kỹ thuật hiển thị máy tính	2	PGS.TS.Đinh Văn Mạnh	95	1	0	416-VCH	VĐ
14h00	4	06/06/2018	INT3213 2	Nhập môn an toàn thông tin	3	TS.Lê Phê Đô	56	2	4	(301,302)-GĐ2	
14h00	4	06/06/2018	ELT3067 1	Truyền thông quang	3	PGS.TS.Nguyễn Quốc Tuấn	20	1	2	301-G2	
14h00	4	06/06/2018	ELT3067 2	Truyền thông quang	3	PGS.TS.Nguyễn Quốc Tuấn; ThS.Lâm Sinh Công	26	1	2	303-G2	
14h00	4	06/06/2018	EPN2015 1	Vật lý lượng tử	3	PGS.TS.Nguyễn Thị Bảo Ngọc	32	1	2	304-G2	
							294	**8**	**15**		
08h00	5	07/06/2018	EPN2024 1	Cơ sở vật lý của một số thiết bị y tế	3	PGS.TS.Phạm Đức Thắng	54	2	4	(301,302)-GĐ2	
08h00	5	07/06/2018	INT2206 20	Nguyên lý hệ điều hành	3	PGS.TS. Nguyễn Trí Thành	40	1	0	103-G2	VĐ
08h00	5	07/06/2018	INT2206 21	Nguyên lý hệ điều hành	3	PGS.TS. Nguyễn Trí Thành	41				
08h00	5	07/06/2018	EMA2038 1	Nhiệt động lực học kỹ thuật	3	PGS.TS.Nguyễn Thế Hiện	62	2	4	(301,303)-G2	
08h00	5	07/06/2018	EMA2038 2	Nhiệt động lực học kỹ thuật	3	PGS.TS.Nguyễn Thế Hiện	61	2	4	(304,308)-G2	
08h00	5	07/06/2018	INT3301 1	Thực hành hệ điều hành mạng	3	TS.Lê Đình Thanh	38	1	0	PM 201-G2	VĐ
08h00	5	07/06/2018	INT3301 2	Thực hành hệ điều hành	3	ThS.Ngô Lê Minh	36	1	0	PM 202-G2	VĐ

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
				mạng							
							332	**9**	**13**		
14h00	5	07/06/2018	EMA2024	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	TS.Nguyễn Ngọc Linh	78	2	4	(101,107)-G2	
14h00	5	07/06/2018	ELT3046 20	Mạng truyền thông máy tính 1	3	TS. Nguyễn Nam Hoàng	46	1	3	103-G2	
14h00	5	07/06/2018	MAT1101 1	Xác suất thống kê	3	PGS.TS.Lê Sỹ Vinh	81	2	5	(301,303)-G2	
14h00	5	07/06/2018	MAT1101 2	Xác suất thống kê	3	ThS.Hoàng Thị Điệp	78	2	4	(304,308)-G2	
							283	**7**	**17**		
08h00	6	08/06/2018	ELT3048 1	Hệ thống vi xử lý	3	TS.Nguyễn Ngọc An	29	1	2	101-G2	
08h00	6	08/06/2018	ELT3048 2	Hệ thống vi xử lý	3	PGS.TS.Trần Đức Tân; ThS.Đặng Anh Việt	18	1	2	107-G2	
08h00	6	08/06/2018	INT2202 1	Lập trình nâng cao	3	TS.Lê Quang Hiếu	72	2	0	PM (201,202)-G2	VĐ
08h00	6	08/06/2018	INT2202 2	Lập trình nâng cao	3	TS.Đặng Cao Cường	67	2	0	PM (207,208)-G2	VĐ
08h00	6	08/06/2018	INT2202 3	Lập trình nâng cao	3	TS.Lê Nguyên Khôi	82	3	0	PM (305,307,313)-G2	VĐ
08h00	6	08/06/2018	EMA2027 1	Nhập môn cơ điện tử	3	TS.Đỗ Trần Thắng	99	2	6	103-G2, 3-G3	
08h00	6	08/06/2018	INT2038 1	Quản lý dự án HTTT	3	PGS.TS.Nguyễn Ngọc Hóa	33	1	2	301-G2	
							400	**12**	**13**		
14h00	6	08/06/2018	INT2207 1	Cơ sở dữ liệu	3	TS.Nguyễn Thị Hậu	20	1	2	207-E4	
14h00	6	08/06/2018	INT2207 2	Cơ sở dữ liệu	3	TS.Nguyễn Thị Hậu	83	2	4	(301,303)-G2	
14h00	6	08/06/2018	INT2207 3	Cơ sở dữ liệu	3	ThS.Vũ Bá Duy	80	2	6	(304,308)-G2	
14h00	6	08/06/2018	INT2207 4	Cơ sở dữ liệu	3	ThS.Vũ Bá Duy	51	1	3	3-G3	
14h00	6	08/06/2018	INT2207 5	Cơ sở dữ liệu	3	PGS.TS.Nguyễn Hải Châu	79	2	4	(101,107)-G2	
14h00	6	08/06/2018	INT2207 6	Cơ sở dữ liệu	3	ThS.Dư Phương Hạnh	81	2	6	(308,309)-GĐ2	
14h00	6	08/06/2018	INT2202 4	Lập trình nâng cao	3	ThS.Hoàng Thị Điệp	77	1	0	PM (207,208)-G2	VĐ
14h00	6	08/06/2018	INT2202 5	Lập trình nâng cao	3	TS.Đặng Cao Cường	79	1	0	PM (201,202)-G2	VĐ
14h00	6	08/06/2018	INT2202 6	Lập trình nâng cao	3	TS.Lê Nguyên Khôi	80	1	0	PM (305,307,313)-G2	VĐ
14h00	6	08/06/2018	INT3110 1	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	TS.Tô Văn Khánh	48	2	4	(304,305)-GĐ2	
14h00	6	08/06/2018	INT3110 2	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	PGS.TS.Trương Ninh Thuận	81	3	6	(301,302,303)-GĐ2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
14h00	6	08/06/2018	INT3110 5	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	PGS.TS.Trương Ninh Thuận	39	2	4	(306,307)-GĐ2	
14h00	6	08/06/2018	INT3110 4	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3	TS.Đặng Đức Hạnh	23	1	2	312-GĐ2	
14h00	6	08/06/2018	ELT3080 1	Truyền thông di động	3	TS.Đinh Thị Thái Mai	22	1	2	313-GĐ2	
							843	**22**	**47**		
08h00	7	09/06/2018	ELT3102 2	Thực tập điện tử tương tự	2	Khoa Điện tử Viễn thông	14	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	09/06/2018	ELT3102 4	Thực tập điện tử tương tự	2	Khoa Điện tử Viễn thông	10	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	09/06/2018	ELT3102 5	Thực tập điện tử tương tự	2	Khoa Điện tử Viễn thông	24	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	09/06/2018	ELT3102 6	Thực tập điện tử tương tự	2	Khoa Điện tử Viễn thông	21	1	0	Khoa ĐTVT	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3050 1	Thực tập kỹ thuật định hướng Cơ học kỹ thuật biển	5	Khoa CHKT&TĐH	16	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3052 1	Thực tập kỹ thuật định hướng Công nghệ vũ trụ	5	Khoa CHKT&TĐH	17	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3049 1	Thực tập kỹ thuật định hướng Thủy khí công nghiệp và môi trường	5	Khoa CHKT&TĐH	16	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3126 1	Thực tập kỹ thuật định hướng Vật liệu và kết cấu tiên tiến	5	Khoa CHKT&TĐH	13	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3054 1	Thực tập tốt nghiệp định hướng Cơ học kỹ thuật biển	3	Khoa CHKT&TĐH	16	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3056 1	Thực tập tốt nghiệp định hướng Công nghệ vũ trụ	3	Khoa CHKT&TĐH	17	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3053 1	Thực tập tốt nghiệp định hướng Thủy khí công nghiệp và môi trường	3	Khoa CHKT&TĐH	16	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
08h00	7	09/06/2018	EMA3127 1	Thực tập tốt nghiệp định hướng Vật liệu và kết cấu tiên tiến	3	Khoa CHKT&TĐH	13	1	0	Khoa CHKT&TĐH	VĐ
							193	**12**	**0**		
08h00	2	11/06/2018	INT2203 1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	PGS.TS.Nguyễn Thị Nhật Thanh	94	2	6	3-G3, 207-E4	
08h00	2	11/06/2018	INT2203 2	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	TS.Bùi Ngọc Thăng	86	2	6	(301,304)-G2	
08h00	2	11/06/2018	INT2203 3	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	TS.Vũ Thị Hồng Nhạn	73	2	4	(101,107)-G2	
08h00	2	11/06/2018	INT2203 6	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	TS.Nguyễn Chí Thành	81	2	5	(308,309)-GĐ2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
08h00	2	11/06/2018	INT2203 23	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	TS. Bùi Ngọc Thăng	47	1	3	303-G2	
08h00	2	11/06/2018	PHI1005 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	TS.Nguyễn Thị Lan	84	3	6	(304,305,307)-GĐ2	
08h00	2	11/06/2018	PHI1005 2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	TS.Nguyễn Thị Lan	87	3	6	PM (305,307,313)-G2	
08h00	2	11/06/2018	PHI1005 20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	TS. Nguyễn Thị Thu Hường	40	1	3	PM 207-G2	
08h00	2	11/06/2018	PHI1005 21	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	TS. Nguyễn Thị Lan	42	1	3	308-G2	
08h00	2	11/06/2018	PHI1005 3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	TS.Hà Thị Bắc	85	3	6	(301,302,303)-GĐ2	
08h00	2	11/06/2018	PHI1005 4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	GVC.ThS.Nguyễn Thị Trâm	85	3	6	(310,312,313)-GĐ2	
08h00	2	11/06/2018	PHI1005 5	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	PGS.TS.Phạm Công Nhất	87	3	6	PM (201,202,208)-G2	
08h00	2	11/06/2018	INT3310 1	Quản trị mạng	3	TS.Dương Lê Minh	83	1	0	103-G2	VĐ
							974	**27**	**66**		
14h00	2	11/06/2018	EMA 2011 1	Phương pháp tính trong kỹ thuật	3	PGS.TS.Đặng Thế Ba	87	2	6	(301,303)-G2	
14h00	2	11/06/2018	EMA2011 2	Phương pháp tính trong kỹ thuật	3	TS.Trần Dương Trí	78	2	4	(304,308)-G2	
14h00	2	11/06/2018	EPN2005 1	Quang điện tử	2	TS.Trần Quốc Tiến	45	1	3	103-G2	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 1	Toán học rời rạc	4	TS.Đỗ Đức Đông	49	2	4	PM 405-E3, 207-E4	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 2	Toán học rời rạc	4	TS.Đỗ Đức Đông	83	3	6	(301,302,303)-GĐ2	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 3	Toán học rời rạc	4	TS.Đặng Thanh Hải	75	3	6	(304,305,306)-GĐ2	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 4	Toán học rời rạc	4	TS.Hà Minh Hoàng	80	2	6	(101,107)-G2	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 5	Toán học rời rạc	4	TS.Lê Phê Đô	83	2	5	(308,309)-GĐ2	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 6	Toán học rời rạc	4	TS.Đặng Cao Cường	79	2	4	PM (201,202)-G2	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 7	Toán học rời rạc	4	TS.Hà Minh Hoàng	76	3	6	PM (305,307,313)-G2	
14h00	2	11/06/2018	INT1050 8	Toán học rời rạc	4	TS.Lê Phê Đô	81	3	6	(310,312,313)-GĐ2	
14h00	2	11/06/2018	INT3404 1	Xử lý ảnh	3	PGS.TS.Lê Thanh Hà	45	2	4	PM (207,208)-G2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
							861	**27**	**66**		
08h00	3	12/06/2018	INT2202 20	Lập trình nâng cao	3	TS. Trần Quốc Long	49	1	0	PM (307,313)-G2	VĐ
08h00	3	12/06/2018	INT2202 21	Lập trình nâng cao	3	TS. Lê Quang Hiếu	46	1	0	PM 305-G2, PM 405-E3	VĐ
08h00	3	12/06/2018	INT2202 22	Lập trình nâng cao	3	TS. Đặng Cao Cường	45	1	0	PM (207,208)-G2	VĐ
08h00	3	12/06/2018	INT2202 23	Lập trình nâng cao	3	TS. Nguyễn Văn Vinh	65	1	0	PM (201,202)-G2	VĐ
08h00	3	12/06/2018	EMA2040 1	Máy CNC và CAD/CAM	2	TS.Trần Thanh Tùng	54	2	4	(301,302)-GĐ2	
08h00	3	12/06/2018	POL1001 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	TS.Nguyễn Văn Thắng	74	2	4	(101,107)-G2	
08h00	3	12/06/2018	POL1001 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	ThS.Nguyễn Thị Kim Hoa	75	2	4	(304,308)-G2	
08h00	3	12/06/2018	POL1001 3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	ThS.Nguyễn Thị Kim Hoa	47	2	4	103-G2, 207-E4	
08h00	3	12/06/2018	POL1001 4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	ThS.Trần Bách Hiếu	90	2	6	(301,303)-G2	
							545	**14**	**24**		
14h00	3	12/06/2018	ELT3045 1	Nhập môn hệ thống và mạch cao tần	3	TS.Trần Thị Thuý Quỳnh	15	1	0	103-G2	VĐ
14h00	3	12/06/2018	ELT3045 2	Nhập môn hệ thống và mạch cao tần	3	TS.Trần Thị Thuý Quỳnh	29				
14h00	3	12/06/2018	INT3126 1	Xử lý phân tích thông tin trực tuyến	3	PGS.TS.Nguyễn Trí Thành	36	1	2	101-G2	
14h00	3	12/06/2018	INT3411 1	Xử lý tiếng nói	3	TS.Trần Quốc Long	26	1	0	107-G2	VĐ
							106	**3**	**2**		
08h00	4	13/06/2018	ELT2032 20	Linh kiện điện tử	3	TS. Nguyễn Thăng Long	46	2	4	(301,302)-GĐ2	
08h00	4	13/06/2018	INT1006 1	Tin học cơ sở 4	3	TS.Nguyễn Ngọc An	78	2	0	PM (201,202)-G2	VĐ
08h00	4	13/06/2018	INT1006 2	Tin học cơ sở 4	3	ThS.Cao Văn Mai	74	2	0	PM (207,208)-G2	VĐ
08h00	4	13/06/2018	INT1006 3	Tin học cơ sở 4	3	TS.Ngô Thị Duyên	85	3	0	PM (305,307,313)-G2	VĐ
08h00	4	13/06/2018	INT3401 1	Trí tuệ nhân tạo	3	PGS.TS. Phạm Bảo Sơn	62	2	4	(101,107)-G2	
							345	**11**	**8**		
14h00	4	13/06/2018	ELT2036 1	Kỹ thuật điện tử	3	TS.Trần Cao Quyền	70	2	4	(101,107)-G2	
14h00	4	13/06/2018	INT3303 1	Mạng không dây	3	TS.Nguyễn Hoài Sơn	63	2	4	(304,308)-G2	
14h00	4	13/06/2018	EPN2051 1	Seminar và thảo luận nhóm về công nghệ nano và ứng dụng	2	TS.Đặng Đình Long; TS.Đinh Văn Châu	50	1	0	103-G2	VĐ
14h00	4	13/06/2018	INT1006 4	Tin học cơ sở 4	3	TS.Ngô Thị Duyên	80	2	0	PM (201,202)-G2	VĐ

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
14h00	4	13/06/2018	INT1006 5	Tin học cơ sở 4	3	TS.Trần Thanh Hải	81	3	0	PM (305,307,313)-G2	VĐ
14h00	4	13/06/2018	INT1006 6	Tin học cơ sở 4	3	ThS.Cao Văn Mai	78	3	0	PM (207,208)-G2, PM 405-E3	VĐ
							422	**13**	**9**		
08h00	5	14/06/2018	HIS1002 1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	ThS.Nguyễn Đình Quỳnh	100	3	6	(308,309,312)-GĐ2	
08h00	5	14/06/2018	HIS1002 2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TS.Phạm Thị Lương Diệu	104	4	8	(301,302,303,304)-GĐ2	
08h00	5	14/06/2018	HIS1002 3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	ThS.Nguyễn Đình Quỳnh	102	4	8	(305,306,307,310)-GĐ2	
08h00	5	14/06/2018	HIS1002 4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	TS.Phạm Thị Lương Diệu	93	2	6	(301,303)-G2	
08h00	5	14/06/2018	INT2202 7	Lập trình nâng cao	3	TS.Trần Thị Minh Châu	80	2	0	PM (201,202)-G2	VĐ
08h00	5	14/06/2018	INT2202 8	Lập trình nâng cao	3	TS.Nguyễn Văn Vinh	85	3	0	PM (305,307,313)-G2	VĐ
08h00	5	14/06/2018	INT2202 9	Lập trình nâng cao	3	ThS.Hoàng Thị Điệp	74	2	0	PM (207,208)-G2	VĐ
08h00	5	14/06/2018	ELT3043 1	Truyền thông	3	PGS.TS.Trịnh Anh Vũ	90	2	6	3-G3, 207-E4	
							728	**22**	**37**		
14h00	5	14/06/2018	EMA2023	Kỹ thuật số	2	TS.Bùi Trung Ninh	74	2	4	(101,107)-G2	
14h00	5	14/06/2018	EMA2015 1	Phương pháp thực nghiệm trong cơ học	3	GS.TSKH.Nguyễn Tiến Khiêm	53	1	0	301-G2	VĐ
14h00	5	14/06/2018	ELT3057 2	Truyền thông số mã hóa	3	PGS.TS.Trịnh Anh Vũ	44	1	3	103-G2	
							171	**4**	**7**		
08h00	6	15/06/2018	MNS1052 1	Khoa học quản lý đại cương	2	ThS.Tạ Thị Bích Ngọc	72	2	4	(101,107)-G2	
08h00	6	15/06/2018	MNS1052 2	Khoa học quản lý đại cương	2	ThS.Tạ Thị Bích Ngọc	81	2	6	(304,308)-G2	
08h00	6	15/06/2018	MNS1052 3	Khoa học quản lý đại cương	2	ThS.Vũ Thị Cẩm Thanh	83	2	6	(308,309)-GĐ2	
08h00	6	15/06/2018	MNS1052 4	Khoa học quản lý đại cương	2	ThS.Vũ Thị Cẩm Thanh	80	2	6	(301,303)-G2	
08h00	6	15/06/2018	ELT2030 20	Kỹ thuật điện	4	PGS.TS. Chử Đức Trình	46	2	4	(301,302)-GĐ2	
08h00	6	15/06/2018	INT3306 1	Phát triển ứng dụng Web	3	TS.Lê Đình Thanh	63	1	0	103-G2	VĐ
08h00	6	15/06/2018	EPN2026 1	Thông tin quang	3	TS.Nguyễn Thị Yến Mai; TS.Tống Quang Công	41	2	4	(303,304)-GĐ2	
							466	**13**	**33**		
14h00	6	15/06/2018	INT3405 1	Học máy	3	PGS.TS.Hoàng Xuân Huấn	33	1	2	101-G2	

Giờ	Thứ	Ngày	Mã LMH	Học phần	TC	Giảng Viên	SS	PT	CT	Giảng đường	HTT
14h00	6	15/06/2018	ELT2031 1	Mô hình hóa và mô phỏng	2	TS.Hoàng Văn Xiêm	76	1	0	103-G2	VĐ
14h00	6	15/06/2018	INT3120 1	Phát triển ứng dụng di động	3	TS.Võ Đình Hiếu; ThS.Nguyễn Việt Tân	88	2	6	(301,303)-G2	
14h00	6	15/06/2018	MAT1100 1	Tối ưu hóa	2	ThS.Nguyễn Cảnh Hoàng	46	2	4	(301,302)-GĐ2	
14h00	6	15/06/2018	MAT1100 20	Tối ưu hóa	2	TS. Hà Minh Hoàng	40	2	4	(303,304)-GĐ2	
							283	**8**	**17**		

Sinh viên lưu ý:

- Môn Tiếng Anh cơ sở 2 thí sinh có mặt tại phòng thi trước 07h30
- Môn Tiếng Anh cơ sở 4 thi cả ngày
  - + Sáng: thí sinh có mặt tại phòng thi trước 07h30 (thi kĩ năng nghe, đọc, viết),
  - + Chiều: thí sinh có mặt tại phòng thi trước 12h30 (thi kĩ năng nói).

Trân trọng thông báo./.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(đã ký)

Lê Thị Phương Thoa

Nơi nhận:
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, ĐT, TTA10.